

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2019/HNGĐ-ST

Ngày 30 – 5 – 2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đức Thắng.

2. Ông Nguyễn Văn Chiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thúy Nguyên – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 287/2019/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 361/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Bé H, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: số 104, đường T, khóm N, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Hà Quang E, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: số 104, đường T, khóm N, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Đặng Bé H cùng anh Hà Quang E chung sống với nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn, anh Quang E và chị H về cư trú tại số 104, đường T, khóm N, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống, theo lời khai của chị H trình bày do anh Quang E không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình và vợ con nên giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Từ đó, anh Quang E bỏ nhà đi từ ngày 23/12/2014 cho đến nay, không rõ tung tích còn sống hay đã chết. Sự việc trên, được cơ quan quản lý hộ khẩu, nhân khẩu thường trú ở địa phương xác nhận và được Toà án nhân dân thành phố C ra các Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú ngày 27/02/2018, Quyết định tuyên bố anh Quang E mất tích ngày 21/02/2019 nhưng đến thời điểm Toà án mở phiên toà xét xử việc chị H xin ly hôn anh Quang E, chị H

cũng không biết được tung tích của anh Quang E. Nay chị H yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Quang E.

Về con chung, chị H khai có 01 người con là Hà Khả Vi, sinh ngày 23/01/2014. Hiện đang chung sống với chị H, khi ly hôn chị Hương yêu cầu được nuôi con và không đặt ra yêu cầu anh Quang E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, chị Hg khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hôn nhân, chị H và anh Quang E chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do anh Quang E đã bị Tòa án ra Quyết định tuyên bố mất tích nên trong thời gian giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo luật định để thông báo cho anh Quang E biết về các vấn đề người khởi kiện yêu cầu nhưng đến nay, Tòa án cũng không nhận được bất kỳ tài liệu, chứng cứ hoặc ý kiến của anh Quang E đối với yêu cầu của chị H. Vì vậy, lời trình của chị H về thời gian chung sống, kết hôn là có cơ sở.

Với lời trình bày của chị H và việc anh Quang E bỏ nhà đi từ năm 2014 đến nay không rõ tung tích, có đủ căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Quang E đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị H về hôn nhân được chấp nhận.

[2] Về con chung là Hà Khả Vi, sinh ngày 23/01/2014. Hiện đang chung sống với chị H, khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con và không đặt ra yêu cầu anh Quang E cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với người con chưa thành niên nhằm đảm bảo cuộc sống của người con được đầy đủ cả về vật chất lẫn tinh thần. Tuy nhiên, anh Quang E hiện nay đã bỏ địa phương đi không rõ tung tích nên chưa có căn cứ để xác định việc giao con cho anh Quang E trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con. Do đó, yêu cầu của chị H về con được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung, chị H khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí, chị H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân, chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Bé H về việc xin ly hôn anh Hà Quang E.

- Về con chung là Hà Khả Vi, sinh ngày 23/01/2014. Hiện con đang chung sống với chị Đặng Bé H, tiếp tục giao cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng và không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hà Quang E có quyền đến thăm nom, chăm sóc và nuôi dạy con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung, chị Đặng Bé H khai không có nên không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Đặng Bé H phải chịu số tiền là 300.000đ. Ngày 01/4/2019, chị H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0002302 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Quang E được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lâm Hoài Ân

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.